

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 588/NMĐSH1-KTATMT

Hậu Giang, ngày 10 tháng 04 năm 2025

V/v cung cấp báo giá gói thầu GT2025-
SCĐK-37 “Mua sắm vật tư thay thế
Bearing&Saft seal Phần 1”

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí/Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 (NMNĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai Gói thầu GT2025-SCĐK-37 “Mua sắm vật tư thay thế Bearing&Saft seal Phần 1”. NMNĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa như Phụ lục đính kèm;
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng, có xuất xứ từ EU/G7/OECD.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà thầu đề xuất tiến độ cung cấp tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: NMNĐ Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày chào giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 15h00 ngày 18/04/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email, fax.
7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng KTATMT - NMNĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: damct@pvpgb.vn; khoitm@pvpgb.vn; haipdm@pvpgb.vn;

hanhbx@pvpgb.vn, giangtth@pvpgb.vn, nhanbaogia.hn@pvpgb.vn.

Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD NMĐSH1 (để b/c);
- Phòng: TM, KHTC
- Lưu VT, KT-ATMT (C.T.Đ).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT.GIÁM ĐỐC NMNĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm công văn số 588/ NMDSH1-KTATMT ngày 10/ 04/2025)

STT	Tên vật tư	Thông số kỹ thuật	NSX tham khảo	Xuất xứ	Số lượng	Đơn vị tính
	PHẦN ĐIỆN					
1	Bearing	Bearing 6312-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 85,2 kN; - Tải trọng tĩnh: 52 kN; - Vận tốc tham khảo: 11,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,600 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	14	PC
2	Bearing	Bearing 6209-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 35,1 kN; - Tải trọng tĩnh: 21,6 kN; - Vận tốc tham khảo: 17,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 8,500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	24	PC
3	Bearing	Bearing: 6206 -2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 20.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 11.2 kN; - Vận tốc tham khảo: 24,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 12,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	78	PC
4	Bearing	Bearing: 6202-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 8.06 kN; - Tải trọng tĩnh: 3.75 kN; - Vận tốc tham khảo: 43,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 22,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	20	PC

5	Bearing	Bearing: 6204-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 13,5 kN; - Tải trọng tĩnh: 6,55 kN; - Vận tốc tham khảo: 32,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 17,000 v/ph; Bearing: 6203-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 9,95 kN; - Tải trọng tĩnh: 4,75 kN; - Vận tốc tham khảo: 38,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 19,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	40	PC
6	Bearing	Bearing: 6308-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 42,3 kN - Tải trọng tĩnh: 24 kN - Vận tốc tham khảo: 17 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 8 500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	6	PC
7	Bearing	Bearing: 6208-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 32,5 kN - Tải trọng tĩnh: 19 kN - Vận tốc tham khảo: 18 000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	44	PC
8	Bearing	Bearing: 6205-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 14,8kN; - Tải trọng tĩnh: 7,8 kN; - Vận tốc tham khảo: 28,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 14,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	37	PC

10	Bearing	Bearing 6306-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 29,6 kN; - Tải trọng tĩnh: 16 kN; - Vận tốc tham khảo: 20,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 11,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	16	PC
11	Bearing	Bearing: 6310-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 65 kN; - Tải trọng tĩnh: 38 kN; - Vận tốc tham khảo: 13,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,700 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	12	PC
12	Bearing	Bearing: 6212-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55,3 kN; - Tải trọng tĩnh: 36 kN; - Vận tốc tham khảo: 13,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
13	Bearing	Bearing: 6212-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55,3 kN; - Tải trọng tĩnh: 36 kN; - Vận tốc tham khảo: 13,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	12	PC
14	Bearing	Bearing: 6206-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 20,3 kN; - Tải trọng tĩnh: 11,2 kN; - Vận tốc tham khảo: 24,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 12,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	36	PC

15	Bearing	Bearing 6205-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 14,8 kN; - Tải trọng tĩnh: 7,8 kN; - Vận tốc tham khảo: 28,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 14,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
16	Bearing	Bearing: 6319/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 159 kN; - Tải trọng tĩnh: 118 kN; - Vận tốc tham khảo: 7,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4,500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
17	Bearing	Bearing: 6316/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 130 kN; - Tải trọng tĩnh: 86.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 8,500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	13	PC
18	Bearing	Bearing: 6313/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 97.5 kN; - Tải trọng tĩnh: 60 kN; - Vận tốc tham khảo: 10,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,700 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
19	Bearing	Bearing: 6004-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 9.95 kN; - Tải trọng tĩnh: 5 kN; - Vận tốc tham khảo: 38,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 19,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	16	PC

20	Bearing	Bearing: 6313-Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 97,5 kN; - Tải trọng tĩnh: 60 kN; - Vận tốc tham khảo: 10,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,700 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	11	PC
21	Bearing	Bearing: 6213-Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 58,5 kN; - Tải trọng tĩnh: 40,5 kN; - Vận tốc tham khảo: 12,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7,500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
22	Bearing	Bearing: 6313-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 97,5 kN; - Tải trọng tĩnh: 60 kN; - Vận tốc tham khảo: 10,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
23	Bearing	Bearing: 6213-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 58,5 kN; - Tải trọng tĩnh: 40,5 kN; - Vận tốc tham khảo: 12,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
24	Bearing	Bearing 6209-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 35,1 kN; - Tải trọng tĩnh: 21,6 kN; - Vận tốc tham khảo: 17,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 8,500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC

25	Bearing	Bearing: NU 319 ECM/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 390 kN; - Tải trọng tĩnh: 390 kN; - Vận tốc tham khảo: 3600 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	5	PC
26	Bearing	Bearing 6311-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 74,1 kN; - Tải trọng tĩnh: 45 kN; - Vận tốc tham khảo: 12,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6,300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	14	PC
27	Bearing	Bearing: 6315/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 119 kN; - Tải trọng tĩnh: 76.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 9,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,600 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	16	PC
28	Bearing	Bearing 6207-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 27 kN; - Tải trọng tĩnh: 15.3 kN; - Vận tốc tham khảo: 20,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 10,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	6	PC
29	Bearing	Bearing 6309-2Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 55.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 7,500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	2	PC

30	Bearing	Bearing 6208-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 32.5 kN; - Tải trọng tĩnh: 19 kN; - Vận tốc tham khảo: 18,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	2	PC
31	Bearing	Bearing: 6211-Z/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 46,2 kN; - Tải trọng tĩnh: 29 kN; - Vận tốc tham khảo: 14,000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	3	PC
32	Bearing	Bearing: 3312 A/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 127 kN; - Tải trọng tĩnh: 95 kN; - Vận tốc tham khảo: 5,600 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	2	PC
PHẦN CƠ NHIỆT						
33	Bearing	Bearing: 6316 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 130 kN; - Tải trọng tĩnh: 86.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 8,500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5,300 v/ph;	NSK	EU/G7/OECD	8	PC
34	Bearing	Bearing: 6308/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 42.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 24 kN; - Vận tốc tham khảo: 17000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 11000 v/ph;	NSK	EU/G7/OECD	16	PC

35	Bearing	Bearing: 6217-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 87.1 kN; - Tải trọng tĩnh: 64 kN; - Vận tốc tham khảo: 9000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
36	Bearing	7313 BEP	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
37	OIL SEAL	Size: Ø50 x Ø72 x 12T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
38	OIL SEAL	Size: Ø80 x Ø105 x 13T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
39	OIL SEAL	Size: Ø90 x Ø120 x 13T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
40	Bearing	Bearing: 6212-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 53.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 36 kN; - Vận tốc tham khảo: 13000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 6300 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
41	Bearing	7310 BEP	SKF	EU/G7/OECD	16	PC
42	OIL SEAL	Size: Ø40 x Ø62 x 11T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
43	OIL SEAL	Size: Ø60 x Ø82 x 12T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC
44	OIL SEAL	Size: Ø75 x Ø100 x 13T Material: NBR	SKF	EU/G7/OECD	4	PC

45	Bearing	Bearing: 6311 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 74.1 kN; - Tải trọng tĩnh: 45 kN; - Vận tốc tham khảo: 12000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 8000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	16	PC
46	Bearing	Bearing: 6309 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 53.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 31.5 kN; - Vận tốc tham khảo: 15000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 9500 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
47	Bearing	Bearing: 6312-2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 85.2 kN; - Tải trọng tĩnh: 52 kN; - Vận tốc tham khảo: 11000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 5600 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	8	PC
48	OIL SEAL	Size: Ø40 x Ø58 x 11T Material: NBR		EU/G7/OECD	8	PC
49	Bearing	Bearing: 6318 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 151 kN; - Tải trọng tĩnh: 108 kN; - Vận tốc tham khảo: 7500 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 4800 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	20	pc

50	Bearing	Bearing: 6308 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động: 42.3 kN; - Tải trọng tĩnh: 24 kN; - Vận tốc tham khảo: 17000 v/ph; - Vận tốc giới hạn: 11000 v/ph;	SKF	EU/G7/OECD	3	PC
51	Bearing	3308	SKF	EU/G7/OECD	3	PC
52	OIL SEAL	Material: NBR Size: 50x70x11T	SKF	EU/G7/OECD	12	PC
53	OVER RUNNING CLUTCH	MG-600	SAMBO CLUTCH	EU/G7/OECD	4	PC
54	Bearing	6312/C3 Các thông số cơ bản: - Tải trọng động : 85.2kN - Tải trọng tĩnh: 52 kN - Vận tốc tham khảo: 11 000 r/min - Vận tốc giới hạn: 7 000 r/min	SKF	EU/G7/OECD	8	pc
55	Ball bearing	6311 2Z Các thông số cơ bản: - Tải trọng động :74.1 kN - Tải trọng tĩnh: 45 kN - Vận tốc tham khảo: 12 000 r/min - Vận tốc giới hạn: 6 300 r/min	SKF	EU/G7/OECD	8	PC

Lưu ý:

- Thuế giá trị gia tăng là tạm tính mức 10%, trong quá trình thực hiện hợp đồng mức thuế suất sẽ được điều chỉnh tại thời điểm nghiệm thu thanh toán phù hợp với quy định thuế của Chính phủ.

2. Yêu cầu khác:

- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;

- Chất lượng hàng hóa: Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng và có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;
- Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ chứng chỉ xuất xứ (CO), chứng chỉ chất lượng (CQ/COA) (bản gốc hoặc bản photo công chứng hoặc bản điện tử) hoặc tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Cam kết bảo hành của bên bán: theo tiêu chuẩn nhà sản xuất, tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa."

